

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
HÀ NỘI**

Số: 24/2020/QĐST- KDTM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Đông, ngày 11 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 3 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 39/2020/TLST- KDTM ngày 14/ 7/2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: Số ... Ng, phường ..., quận ..., TP. H

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lại Thái Đ.

Bị đơn: + Anh Lê Đức C, sinh năm 1971.

+ Chị Đặng Thị L, sinh năm 1976.

Đều trú tại: Số ... ngõ ... đường H, tổ ..., phường P, quận H, Thành phố H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị Thu U, sinh năm 2001

2. Cháu Lê Thị Kiều O, sinh năm 2004

3. Cháu Lê Đức A, sinh năm 2007

Đều trú tại: Số ... ngõ ... đường H, tổ ..., phường P, quận H, Thành phố H.

Đại diện hợp pháp của cháu Lê Thị Kiều O và cháu Lê Đức A là anh Lê Đức C, sinh năm 1971; trú tại: Số .. ngõ ... đường H, tổ ..., phường P, quận H, Thành phố H (là bố đẻ của cháu O, cháu Đức A

2. Sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

Anh Lê Đức C và chị Đặng Thị L xác nhận có ký hợp đồng tín dụng số 0015/02018/TNHN – CN ngày 12/01/2018 với Ngân hàng TMCP B.

Anh Lê Đức C và chị Đặng Thị L xác nhận tạm tính đến ngày 24/6/2020 anh C, chị L còn nợ Ngân hàng TMCP B (hợp đồng tín dụng số 0015/02018/TNHN – CN ngày 12/01/2018) tổng số tiền là 597.988.701 đồng trong đó tiền nợ gốc là 460.000.00 đồng; nợ lãi trong hạn là 15.110.685 đồng; lãi phạt lãi là 2.542.016 đồng; lãi phạt chậm vốn là 120.336.000 đồng

Anh Lê Đức C và chị Đặng Thị L cam kết thanh toán trả nợ đối với số tiền nợ của hợp đồng tín dụng nêu trên cho Ngân hàng TMCP B theo lộ trình trả nợ như sau:

- + Ngày 31/8/2020 thanh toán trả 5.000.000 đồng;
- + Ngày 30/9/2020 thanh toán trả 5.000.000 đồng;
- + Ngày 30/10/2020 thanh toán trả 5.000.000 đồng;
- + Ngày 30/11/2020 thanh toán trả 5.000.000 đồng;
- + Ngày 31/12/2020 thanh toán trả toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi phát sinh.

Toàn bộ số tiền anh C, chị L thanh toán được ưu tiên trừ vào tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 0015/02018/TNHN – CN ngày 12/01/2018.

Kể từ ngày 25/6/2020 anh C, chị L tiếp tục chịu lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 0015/02018/TNHN – CN ngày 12/01/2018 các bên đã ký kết.

Trường hợp anh Lê Đức C và chị Đặng Thị L vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 360C, tờ bản đồ số 5 tại Thôn H, xã P, thị xã H, tỉnh H (nay là tổ ..., phường P, quận H, TP. H) đã được UBND thị xã H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 430372 mang tên anh Lê Đức C theo hợp đồng thế chấp số công chứng 8344.17; quyền số 04TP/CC –SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số ... thành phố H và thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 279.18; quyền số 01 TP-CC/SCC/HĐTC tại Phòng công chứng số .. thành phố H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 360C, tờ bản đồ số 5 tại Thôn H, xã P, thị xã H, tỉnh H (nay là tổ ..., phường P, quận H, TP. H) đã được UBND thị xã H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 430372 mang tên anh Lê Đức C theo hợp đồng thế chấp số công chứng 8344.17; quyền số 04TP/CC –SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số ... thành phố H và thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công

chứng 279.18; quyển số 01 TP-CC/SCC/HĐTC tại Phòng công chứng số 1 thành phố H để đảm bảo thi hành án.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh C, chị L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP B.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm thừa thì phải trả lại cho chủ tài sản.

- Về án phí: Anh C, chị L tự nguyện nộp cả tiền án phí là 13.959.774 đồng. Do anh C, chị L có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên giảm cho anh C, chị L 3.489.774 đồng, anh Cảnh, chị Luyến còn phải nộp 10.470.000 đồng;

Trả lại Ngân hàng TMCP B số tiền 12.362.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009235 ngày 14/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA DS quận Hà Đông;
- Các đ- ơng sự
- L- u hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Thị Kiểm